**Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót**

TĐCTT Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

**Dẫn Nhập:**

Năm Thánh Thương Xót 2016, Nhóm TĐCTT có những đề tài về LTXC thứ tự như sau:

1- Chúa Cha - Bản Tính Thương Xót

2- Chúa Kitô - Dung Nhan Thương Xót

3- Thánh Linh - Thâm Cung Thương Xót

4- Giáo Hội - Chứng Nhân Thương Xót

5- Mẹ Maria - Thánh Mẫu Thương Xót

6- Thánh Faustina - Hy Tế Thương Xót

7- Thánh Gioan Phaolô II - Thừa Sai Thương Xót

8- Đức Thánh Cha Phanxicô - Giáo Hoàng Thương Xót

9- Kitô Hữu - Tông Đồ Thương Xót

Chín đề tài chính yếu trên đây, có thể nói, là tất cả sự thật về Kitô giáo nói chung, mà Kitô hữu cần phải ý thức, sống đạo và truyền giáo, đặc biệt là ở vào thời điểm của lòng thương xót trong giòng lịch sử hiện nay.

Ba đề tài về Lòng Thương Xót đầu tiên liên quan đến Ba Ngôi Thiên Chúa phải nói là nền tảng của tất cả mầu nhiệm thần linh về Thiên Chúa và là tất cả mạc khải thần linh của Thiên Chúa.

Bản tính, dung nhan và thâm cung là 3 chiều kích hay 3 yếu tố bất khả thiếu và bất khả phân ly nơi Lòng Thương Xót của Thiên Chúa: Bản Tính Thương Xót của Chúa Cha được tỏ hiện nơi Dung Nhan Thương Xót của Ngài là Chúa Kitô, nhưng được tác động bởi Thâm Cung Thương Xót của Ngài là Thánh Linh.

Dung Nhan Thương Xót của Chúa Cha có Bản Tính Thương Xót được mạc khải và tỏ hiện trọn vẹn nơi Con của Ngài là Chúa Giêsu Kitô, Lời nhập thể, một Ngôi Vị Thần Linh xuất phát từ Thâm Cung Thương Xót của Cha là Thánh Linh, Đấng tác động và chi phối mọi sự nơi Chúa Giêsu Kitô để Vị Thiên Chúa hóa thân làm người này thực sự và sống động trở thành Dung Nhan Thương Xót, đến độ "ai thấy Thày là thấy Cha" (Gioan 14:9), bởi vì "Người Con này là phản ánh vinh quang của Cha, là hiện thân đích thực của bản thể Cha" (Do Thái 1:3).

Mối liên hệ nơi Vị Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót có thể tóm gọn như thế này: Chúa Giêsu Kitô là Dung Nhan Thương Xót của Thiên Chúa, ở chỗ Người là Đấng tỏ hiện tất cả Bản Tính Thương Xót của Chúa Cha, nhờ tác động thần linh của Thánh Thần là chính Thâm Cung Thương Xót của Thiên Chúa.

**Chúa Cha - Bản Tính Thương Xót**

Nếu Thiên Chúa chỉ là Đấng toàn năng, vô cùng khôn ngoan thượng trí và tuyệt đối công minh mà thôi thì Ngài không phải là Thiên Chúa, hay chỉ là một thần dữ, đúng hơn là một hung thần hay ác thần, vì không một tạo vật nào có thể tồn tại với Ngài là Đấng vô cùng toàn hảo, trong khi chẳng có một sự gì ngoài Ngài mà lại không bất toàn, thậm chí đến xấu xa và tội lỗi như nơi loài người.

Trong Tông Sắc mở Năm Thánh Thương Xót Dung Nhan Thương Xót, ở đoạn 21, khi nói về "Tình Thương và Công Lý" ở phần VI, Đức Thánh Cha Phanxicô cũng đã khẳng định như thế:

*"****Nếu Thiên Chúa tự giới hạn mình vào công lý thì Ngài sẽ không còn là Thiên Chúa nữa****, trái lại, Ngài sẽ như loài người là thành phần chỉ muốn luật lệ được tôn trọng. Thế nhưng chỉ có công lý thôi thì chưa đủ. Kinh nghiệm cho thấy rằng lời kêu gọi công lý mà thôi sẽ đi đến chỗ nó bị hủy hoại.****Đó là lý do tại sao Thiên Chúa vượt ra ngoài công lý bằng tình thương và sự tha thứ của Ngài".***

Cho dù "Thiên Chúa là tình yêu" (1Gioan 4:8,16) chăng nữa, nếu không biết thương xót, Ngài cũng chưa hoàn toàn là Thiên Chúa, hay thậm chí không phải là một Thiên Chúa đích thực và toàn hảo như tất cả sự thật thần linh được Ngài mạc khải trong Thánh Kinh về Ngài và nơi Ngài.

Thật ra, thương xót không phải là chính bản tính của Thiên Chúa như Tình Yêu, mà chỉ là một phẩm tính của Ngài mà thôi, nhưng lại một phẩm tính cao trọng nhất và thiết yếu nhất, bất khả tách biệt với bản tính là tình yêu của Ngài. Chính vì thế phải nói Thiên Chúa là Tình Yêu Nhân Hậu (Merciful Love), hay vắn gọn hơn theo ngôn từ xúc tính của Việt Nam: Thiên Chúa là Yêu Thương, nghĩa là Tình Yêu Thương Xót.

Đúng thế, căn cứ vào kinh nghiệm sống của con người là loài được dựng nên theo hình ảnh thần linh của Thiên Chúa và tương tự như Thiên Chúa (xem Khởi Nguyên 1:26-27), thì theo bản chất và khuynh hướng tự nhiên, tình yêu bao giờ cũng hướng đến và tìm kiếm những gì thích hợp với mình, có tính chất tốt đẹp, giá trị và xứng đáng, còn thương xót bao giờ cũng hướng đến những gì không hợp với mình, những gì là bất toàn, xấu xa, khốn khổ về thể lý, yếu kém về tâm lý và tội lỗi về luân lý.

Bởi thế, nếu "Thiên Chúa là tình yêu" theo bản tính thần linh của mình thì Ngài không thể nào không thương xót. Vì tình yêu tự mình đã chất chứa phẩm tính thương xót. Ở chỗ, đã là tình yêu thì phải là tình yêu tự phát, tình yêu trọn vẹn và tình yêu thủy chung mới thực sự là tình yêu và đáng gọi là tình yêu.

Bản tính là tình yêu của Thiên Chúa trong Tân Ước đã được mạc khải từ trong Cựu Ước, trước hết qua chính tên gọi của Thiên Chúa "Ta là Ta - I am who am" (Xuất Hành 3:14), cũng như sau đó qua các việc làm của Ngài trong giòng lịch sử cứu độ của dân Do Thái được Ngài tuyển chọn để tỏ mình ra cho họ và qua họ cho chung loài người.

Đâu là ý nghĩa nơi danh xưng "Ta là Ta" của Thiên Chúa, như Ngài trả lời cho câu hỏi "tên Ngài là gì?" của Moisen trong cuộc thần hiển của Ngài ở bụi gai bốc cháy mà không bị thiêu rụi tại sa mạc thuộc miền Núi Horeb, trước biến cố Ngài sai nhân vật này đi để giải phóng cho dân Do Thái khỏi thân phận làm nô lệ ở Ai Cập mà vào miền Đất Hứa tự do là nơi Ngài đã tự hứa ban cho tổ phụ Abraham của họ ngay từ đầu.

Danh xưng của Thiên Chúa "Ta là Ta" có thể hiểu và thường hiểu là "Ta là Có" hay "Ta là Đấng Có", ở chỗ: 1- tự mình mà Có, chứ không được dựng nên cho Có như bất cứ một tạo vật nào; 2- Có một cách hoản hảo và viên mãn, chứ không phải Có một cách bất toàn và thiếu hụt, cần phải thay đổi và phát triển từ bất toàn đến hoàn toàn như nơi tạo vật; và 3- Có một cách vĩnh viễn và bất biến, không bao giờ chết và không bao giờ cùng, như loài tạo vật hữu hạn. Như thế, danh xưng "Ta là Ta" của Thiên Chúa ám chỉ Thiên Chúa là Đấng Tự Hữu, Toàn Hữu và Hằng Hữu.

Danh xưng "Ta là Ta" của Thiên Chúa trong Cựu Ước, như chính Ngài minh định với Moisen (xem Xuất Hành 3:14), cho thấy Ngài là Đấng Tự Hữu, Toàn Hữu và Hằng Hữu, tự mình danh xưng này đã chất chứa bản tính "Thiên Chúa là tình yêu" của Ngài, như "người môn đệ được Chúa Giêsu yêu" (Gioan 19:26; 20:2; 21:7,20) cảm nhận và tuyên xưng trong Tân Ước (xem 1Gioan 4:8,16).

Ở chỗ: 1- Tình yêu cũng là những gì tự phát nơi Thiên Chúa là Đấng Tự Hữu, chứ không phải Thiên Chúa được yêu nên mới cảm nhận được tình yêu và yêu lại như nơi loài người; 2- Tình yêu cũng là những gì trọn lành thiện hảo (xem Mathêu 5:48) nơi Thiên Chúa là Đấng Toàn Hữu; và 3- Tình yêu còn là những gì bất biến thủy chung cho đến cùng nơi Thiên Chúa là Đấng Hằng Hữu, chứ không thay đổi, tráo trở và bất trung như tình yêu bất toàn của con người.

Mà đã là tình yêu tự phát, tình yêu trọn hảo và tình yêu bất biến thì, cũng theo cảm nghiệm yêu thương của con người, tình yêu ấy phải là Tình Yêu Nhân Hậu hay Tình Yêu Thương Xót (merciful love), nghĩa là một tình yêu có thể thắng vượt được tất cả những gì là bất toàn nơi đối tượng yêu, đến độ có thể nên một với đối tượng yêu hoàn toàn bất xứng với mình, thậm chí có thể biến đổi đối tượng yêu nên trọn hảo và bất biến như mình.

Nếu Thiên Chúa là Tình Yêu Nhân Hậu hay Tình Yêu Thương Xót như thế, mà ưu phẩm Thương Xót nơi Ngài bao gồm tất cả những gì là bất xứng và xấu xa tồi bại, thì phải chăng ngay từ đời đời, khi Ngài chưa tạo dựng nên bất cứ một sự gì, tức là, nếu nói theo ngôn ngữ và cách thức diễn đạt theo thời gian của loài người, thì ngay từ lúc Tự Hữu, Ngài đã hướng về tất cả những gì là bất toàn, đã có ý định tạo dựng nên tạo vật là loài bất toàn hơn Ngài là Đấng Toàn Hữu và Hằng Hữu, và vì tự bản chất bất toàn của mình nên tạo vật được Ngài dựng nên, nhất là loài người, chắc chắn sẽ trở thành xấu xa nhơ nhớp bởi tội lỗi ghê tởm đầy khốn nạn của họ.

Cho dù đã biết trước bản chất bất toàn của tạo vật được Ngài dựng nên, nhất là và thấy trước được thân phận xấu xa tội lỗi của loài người là tạo vật được Ngài dựng nên theo hình ảnh và tương tự như Ngài, Thiên Chúa vẫn không thay đổi ý định, trái lại, Ngài lại càng cương quyết dựng nên họ nữa, không phải vì họ cho bằng vì chính Ngài, Đấng muốn tỏ hết bản tính là Tình Yêu Thương Xót của Ngài ra nơi loài người vô cùng bất toàn và khốn nạn, đến độ, họ càng tội lỗi thì bản tính là tình yêu vô cùng nhân hậu của Ngài càng trở nên sáng tỏ hơn bao giờ hết và hơn ở đâu hết.

Vào Thứ Tư mùng 9/12/2015, tức hôm sau của ngày khai mạc Năm Thánh Thương Xót (từ 8/12/2015), trong buổi triều kiến chung hằng tuần, Đức Thánh Cha Phanxicô đã chẳng những cho biết lý do tại sao có Năm Thánh Thương Xót mà còn cho biết những gì Thiên Chúa thích nhất nữa, những gì hợp với bản tính thương xót của Ngài:

"***Đâu là những gì 'làm hài lòng Chúa nhất'? Đó là tha thứ cho con cái của Ngài, là thương xót họ,****nhờ đó, về phần mình, họ cũng có thể tha thứ cho những người anh em của họ, chiếu sáng như những ngọn đuốc của tình thương Thiên Chúa trên thế giới này. Đó là những gì đẹp lòng Chúa nhất. Trong một cuốn sách viết về Adong, Thánh Ambrôsiô bắt đầu lịch sử tạo dựng thế giới và nói rằng mỗi ngày, sau khi đã dựng nên một cái gì đó - như mặt trăng, mặt trời hay thú vật - thì "Thiên Chúa đều thấy rằng tốt đẹp". Tuy nhiên, khi Ngài dựng nên con người nam nữ thì Thánh Kinh viết: "Ngài thấy là rất tốt đẹp". Thánh Ambrôsiô mới ngẫm nghĩ: "Vậy thì tại sao Ngài lại nói là 'rất tốt?'"****Tại sao Thiên Chúa lại rất sung sướng sau khi tạo nên người nam và người nữ? Bởi vì, cuối cùng Ngài có được người để mà thứ tha. Thật là tuyệt vời: niềm vui của Thiên Chúa là tha thứ; bản chất của Thiên Chúa là tình thương".***

Như thế, loài người đúng là tạo vật của Lòng Thương Xót Chúa và cho Lòng Thương Xót Chúa, bởi họ được hiện hữu nhờ Lòng Thương Xót Chúa, một Lòng Thương Xót Chúa được tỏ hiện rạng ngời nơi sự hiện hữu của họ.

Đó là nguyên do sâu xa khiến loài người chúng ta mới thấu hiểu được tại sao Thiên Chúa lại có thể tỏ ra những tác động thần linh có vẻ điên cuồng và khờ dại, hoàn toàn phản lại lý lẽ khôn ngoan của trần gian, ở chỗ:

- "Thiên Chúa đã yêu thế gian đến ban Con Một của Ngài..." (Gioan 3:16);

- "Thiên Chúa đã không dung tha cho Con của Ngài, một phó nộp Người vì tất cả chúng ta" (Roma 8:32);

- "Thiên Chúa vì chúng ta đã biến Đấng không hề biết đến tội lỗi trở thành tội lỗi để trong Người chúng ta được trở nên sự công chính của Thiên Chúa" (2Corinto 5:21);

- "Thiên Chúa dồn tất cả mọi người vào tình trạng bất trung để tỏ lòng thương xót tất cả mọi người" (Roma 11:32);

- "Thiên Chúa chứng tỏ tình Ngài yêu thương chúng ta ở chỗ khi chúng ta còn là tội nhân thì Chúa Kitô đã chết cho chúng ta" (Roma 5:8);

- "Thiên Chúa đã hòa giải thế gian với chính mình Ngài nơi Chúa Kitô, mà không tính đến những gì con người vấp phạm đến các Ngài" (2Corinto 5:19);

- "Thiên Chúa vì không thể chối bỏ chính mình Ngài nên chúng ta có bất trung thì Ngài vẫn tín trung" (2Timothêu 2:13);

- "Cho dù tội lỗi gia tăng, ân sủng vẫn trổi vượt hơn tội lỗi" (Roma 5:20);

- "Lòng thương xót thắng vượt phán quyết - mercy triumphs over judgment" (Giacobê 2:13).

Đó là lý do chúng ta mới thấy có những dụ ngôn diễn tả về bản tính là Tình Yêu Thương Xót của Thiên Chúa vô cùng cảm kích không hề có trong bất cứ một đạo giáo nào khác ngoài Kitô giáo, những dụ ngôn không một trí khôn phàm nhân nào có thể nghĩ ra để giảng dạy, chẳng hạn như dụ ngôn Người Samaritanô Nhân Lành (xem Luca 10:25-37), hay dụ ngôn Vị Mục Tử Nhân Lành tìm kiếm con chiên lạc (xem Luca 15:4-7), hoặc dụ ngôn Người Cha Nhân Hậu với 2 người con đáng thương (xem Luca 15:11:32), hoặc hay dụ ngôn ông chủ vườn nho sai chính người con một yêu quí nhất của mình đến vườn nho có bọn tá điền khát máu (xem Luca 20:9-17).

Bởi vậy, trước Vị Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót như thế, về phần mình, tất cả giá trị và ý nghĩa của cuộc đời con người trên trần gian này, chung cũng như riêng, là ở chỗ họ làm sao để có thể luôn trở thành một cuộc thần hiển (theophany) của Lòng Thương Xót Chúa và cho Lòng Thương Xót Chúa. Nghĩa là họ làm sao để Lòng Thương Xót Chúa có thể tỏ mình ra nơi họ, qua những bất toàn, hèn yếu, xấu xa, tội lỗi và khốn nạn của họ, bằng một tấm lòng hoàn toàn tin tưởng tín thác vào Lòng Thương Xót Chúa của Ngài.

Lòng Thương Xót Chúa, theo kinh nghiệm tu đức, thường tỏ hết mình ra nơi loài người ở hai tầm mức hoàn toàn phản nghịch nhau: một là ở tầm mức tột đỉnh và hai là ở tầm mức sâu thẳm.

Đúng vậy, tùy theo khả năng lãnh nhận của tạo vật, Lòng Thương Xót Chúa có thể tỏ hết mình ra ở tầm mức tột đỉnh, như qua các vị thánh, tiêu biểu nhất là nơi đệ nhất tạo vật về ân sủng là Mẹ Maria, đến độ đã làm cho Mẹ có khả năng sinh sản thần linh, trở thành Mẹ của Giáo Hội, đồng thời Lòng Thương Xót Chúa cũng có thể tỏ hết mình ra ở tầm mức sâu thẳm, như nơi các tội nhân, tiêu biểu nhất có thể nói là người trộm lành tiêu biểu cho tất cả những gì là gian dối và chết chóc là bản chất của tội lỗi xấu xa bị đóng đanh ở bên phải Thánh Giá Chúa Kitô.

*Lạy Chúa là Tình Yêu Thương Xót, tự bản chất là tạo vật bất toàn đầy tội lỗi xấu xa khốn nạn của mình, con đã là một vực thẳm cho Lòng Thương Xót Chúa, xin Chúa hãy thương biến vực thẳm con đây* *thành tột đỉnh của Lòng Thương Xót Chúa cho phần rỗi những linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn. Amen.*

**Tóm kết:**

1- "Thiên Chúa là tình yêu" (1Gioan 4:8,16) phải là Tình Yêu Thương Xót (Merciful Love).

2- Vì là Tình Yêu Thương Xót Thiên Chúa không thể nào không tạo dựng nên loài người để tỏ hiện bản tính là Tình Yêu Thương Ngài và không thể nào không nhập thể.

3- Vì là Tình Yêu Thương Xót Thiên Chúa không thể nào không tha thứ cho con người và không cứu chuộc con người, vì "Ngài không thể nào chối bỏ chính mình Ngài" (2Timothêu 2:13).

4- Vì Thiên Chúa là Tình Yêu Nhân hậu mà loài người là của LTXC và cho LTXC - hãy để cho Thiên Chúa thương xót mình, đừng trốn tránh, ngờ vực, chống cự, cản trở LTXC

**Bởi thế, trong Nhật Ký của Chị Thánh Faustina, Chúa Giêsu đã mạc khải cho nữ tu sứ giả thương xót này LTXC để nhắn nhủ các linh hồn tội lỗi hay cảm thấy mình vô cùng khốn nạn như sau:**

"Càng là đại tội nhân càng có quyền đối với tình thương của Cha" (Nhật Ký **723)**

“Nỗi khốn cùng của con không ngăn trở tình thương Cha. Nỗi khốn cùng của linh hồn càng lớn thì nó càng có quyền đối với tình thương của Cha”(Nhật ký 1182)

**Chúa Kitô - Dung Nhan Thương Xót**

Bản tính là Tình Yêu Thương Xót của Thiên Chúa, Đấng Tự Hữu, Toàn Hữu và Hằng Hữu, Đấng là Tình Yêu tự phát, Tình Yêu toàn hảo và Tình Yêu thủy chung, không một tạo vật nào, dù thông sáng như thiên thần, có thể biết được trừ chính bản thân Thiên Chúa, Đấng đã tự tỏ mình ra để tạo vật của Ngài có thể nhận biết Ngài và nhờ đó được hiệp thông thần linh với Ngài.

Vì là Tình Yêu Thương Xót, ngay từ ban đầu đã bao gồm và hướng về những gì bất toàn, thấp hèn và khốn nạn mà Ngài đã có ý định tạo dựng nên tạo vật nói chung và loài người nói riêng, để nhờ đó có thể tỏ hết bản tính là Tình Yêu Thương Xót của Ngài ra.

Tuy nhiên, không phải sau khi Thiên Chúa có ý tạo dựng nên loài người Ngài mới có ý định nhập thể để cứu chuộc loài người, vì Ngài thấy trước được loài người, vì bản chất bất toàn của họ, không toàn hảo như Ngài, chắc chắn sẽ không thể nào không sa phạm, nên cần phải được cứu chuộc, cần phải thương xót, bằng việc sai Con Một của Ngài xuống thế làm người.

Trái lại, chính vì bản tính là Tình Yêu Thương Xót của Chúa Cha, và vì được nhiệm sinh bởi Chúa Cha, "hiện thân đích thực của bản thể Cha" (Do Thái 1:3), Chúa Con thực sự là hiện thân đích thực của bản tính là Tình Yêu Thương Xót của Cha, nghĩa là nơi Chúa Con, từ thuở đời đời, có thể nói "đã" bao gồm và chất chứa tất cả những gì là bất toàn, thấp hèn và khốn nạn của tạo vật nói chung và của loài người nói riêng.

Đó là lý do, mục đích của việc nhập thể và vượt qua của Chúa Kitô là để "tỏ Cha ra" (Gioan 1:18), nhờ đó con người biết được Cha là Tình Yêu Thương Xót: "Cha Thày yêu Thày thế nào Thày cũng yêu các con như vậy" (Gioan 14:9), và Người đã tỏ Cha là Tình Yêu Thương Xót ra, như người môn đệ được Người yêu thương viết: "Người đã yêu thương những ai thuộc về Người ở trên thế gian này thì Người muốn chứng tỏ Người yêu thương họ cho đến cùng" (Gioan 13:1).

Trong Tông Sắc Dung Nhan Thương Xót để mở Năm Thánh Thương Xót, Đức Thánh Cha Phanxicô đã cảm nhận Dung Nhan Thương Xót của Vị Thiên Chúa có Bản tính Thương Xót được tỏ hiện nơi Chúa Giêsu Kitô nhập thể và cứu thế như sau:

*"Chúa Giêsu Kitô là dung nhan của tình thương Cha. Những lời này có thể tóm lại rõ ràng mầu nhiệm đức tin Kitô giáo. Tình thương đã trở nên sống động và hữu hình nơi Đức Giêsu Nazarét, đạt đến tột đỉnh của mình nơi Người. ... Đức Giêsu Nazarét là Đấng mạc khải cho thấy tình thương của Thiên Chúa, bằng lời nói của Người, hành động của Người và toàn thể bản thân của Người"* (khoản 1).

*"Tình yêu này giờ đây đã trở thành hữu hình và khả giác nơi tất cả cuộc đời trần thế của Chúa Giêsu. Bản thân của Người chẳng là gì khác hơn là tình yêu, một tình yêu được tặng ban một cách nhưng không... Hết mọi sự nơi Người đều nói về tình thương. Không một sự gì nơi Người mà lại trống rỗng lòng cảm thương"* (khoản 8).

Đúng thế, ngay từ ban đầu, theo dự án thần linh của mình, Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót đã có ý định nhập thể nơi Con Một của Ngài, tức là Ngài đã muốn tỏ bản tính là Tình Yêu Thương Xót của Ngài ra qua Con Ngài là Lời sẽ hóa thành nhục thể, một bản chất hoàn toàn tương phản với "Thiên Chúa là thần linh" (Gioan 4:24), một bản chất tiêu biểu cho tất cả những gì là tạo vật vô cùng thấp hèn nói chung và loài người vô cùng yếu đuối khốn nạn nói riêng.

Chính việc Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót tạo dựng nên loài người tạo vật đã chứng tỏ bản tính Tình Yêu Thương Xót của Ngài. Bởi Ngài biết trước rằng loài người tạo vật không tương xứng với Ngài, không phải là đối tượng đáng yêu như Ngài, trái lại, họ lại còn không thể nào biết được Ngài như Ngài biết Ngài mà yêu mến Ngài như Ngài xứng đáng và mong muốn, không thể nào đáp trả tình yêu vô cùng bất tận của Ngài đối với họ v.v. Thế mà Ngài vẫn tạo dựng nên họ, để chỉ cần họ nhận biết Tình Yêu Thương Xót của Ngài là đủ, như Ngài tỏ mình ra cho họ nhất là nơi Lời Nhập Thể là Chúa Giêsu Thiên Sai Cứu Thế.

Tác động thần linh hóa thành nhục thể của Con Thiên Chúa làm người lại càng chứng thực bản tính là Tình Yêu Thương Xót của Thiên Chúa. Ở chỗ, "tuy thân phận là Thiên Chúa, Người đã không tự coi mình cứ phải ngang hàng với Thiên Chúa mới được. Trái lại, Người đã hóa ra hư không, mặc lấy thân phận tôi mọn, sinh ra giống như loài người..." (Philiphe 2:6).

Thật vậy, việc nhập thể của Con Thiên Chúa chính là việc Người đã "hóa ra hư không". Bởi vì, "đồng bản thể với Chúa Cha", Người "ngay từ ban đầu" chẳng những "ở cùng Thiên Chúa" mà còn chính "là Thiên Chúa" (Gioan 1:1). Nghĩa là Người cũng như Cha là Đấng Có, Đấng Tự Hữu, Toàn Hữu và Hằng Hữu. Thế nhưng, khi mặc lấy bản tính loài người là loài đã được dựng nên cho Có từ "hư không", và đối với Thiên Chúa cũng như so với Thiên Chúa loài người vẫn chẳng là gì ngoài "hư không", thì chẳng khác gì Người là Đấng Có thực sự "đã hóa ra hư không".

Việc nhập thể của Con Thiên Chúa làm người, tự bản chất là "hóa ra hư không", nhưng về mục đích là để đi tìm con chiên lạc.

Đúng thế, dụ ngôn đầu tiên trong ba dụ ngôn về Lòng Thương Xót Chúa ở Phúc Âm Thánh ký Luca đoạn 15 là dụ ngôn đi tìm con chiên lạc, và dụ ngôn thứ ba là dụ ngôn người cha chờ đứa con hoang đàng phung phá trở về.

Phải chăng 99 con chiên không lạc đây ám chỉ 9 phẩm thiên thần, (xem về 9 phẩm thiên thần theo Thánh Gregorio Cả - Bài Giảng 34 Về Phúc Âm, và Thánh Toma Tiến Sĩ - Tổng Luận Thần Học I, vấn nạn 108), đã được chủ chiên bỏ lại để đi tìm con chiên lạc duy nhất là loài người trên trần thế này? Và tại sao người cha yêu thương đứa con hoang đàng phung phá không chịu đi tìm con mà chỉ ở nhà chờ nó trở về, nếu không phải là người cha ám chỉ Chúa Cha này đã tìm nó qua Con của Ngài nhập thể giáng sinh.

Và tại sao người cha yêu thương đứa con hoang đàng phung phá không chịu đi tìm con mà chỉ ở nhà chờ nó trở về, nếu không phải là người cha ám chỉ Chúa Cha này đã tìm nó qua Con của Ngài nhập thể giáng sinh.

*“Nơi Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa chẳng những nói với loài người mà còn tìm kiếm họ nữa. Việc Con Thiên Chúa nhập thể chứng tỏ là Thiên Chúa đi tìm kiếm con người… Đó là một cuộc tìm kiếm mà khởi điểm bắt đầu từ cõi lòng của Thiên Chúa và đích điểm ở nơi việc nhập thể của Ngôi Lời”* (ĐTCGPII - Tông Thư Ngàn Năm Thứ Ba Đang Đến, 10-11-1994)

Tuy nhiên, việc tạo dựng nên loài người vô cùng bất xứng và việc "đã hóa thành hư không" của Lời nhập thể vô cùng cao trọng dầu sao cũng chỉ là khởi điểm và trong tiến trình của dự án Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót muốn tỏ mình ra. Tột đỉnh của bản tính là Tình Yêu Thương Xót mà Thiên Chúa muốn tỏ ra cho nhân loại biết là ở nơi chính cuộc Vượt Qua của Chúa Kitô, tột đỉnh mạc khải thần linh của Thiên Chúa trong suốt giòng lịch sử cứu độ của dân Do Thái, và là tất cả mạc khải thần linh của Thiên Chúa cho Giáo Hội Chúa Kitô.

Nếu mầu nhiệm nhập thể, tự bản chất, là mầu nhiệm "hóa ra hư không" của Đấng Tự Hữu, Toàn Hữu và Hằng Hữu, thì mầu nhiệm cứu chuộc là một mầu nhiệm "hóa thành tội lỗi", một hiện tượng vô cùng xấu xa phản nghịch cùng bất xứng với Đấng vô tội vô cùng tốt lành thánh hảo như vậy (xem 2Corinto 5:21).

Nếu mầu nhiệm nhập thể là mầu nhiệm Thiên Chúa khỏa lấp khoảng cách giữa Ngài là Tạo Hóa với tạo vật cách biệt nhau như trời cao và đất thấp thế nào thì mầu nhiệm cứu chuộc là mầu nhiệm Thiên Chúa khỏa lấp khoảng cách giữa Ngài là Đấng Toàn Thiện với loài người tội lỗi như khoảng cách giữa mặt đất này và cửa hỏa ngục như vậy.

Cuộc Vượt Qua của Chúa Kitô từ tử giá tới phục sinh là tác động thần linh cho thấy Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót đã yêu thương nhân loại tội lỗi cho đến cùng: cho đến cùng ở nơi Chúa Kitô, cho đến cùng ở nơi nhân loại, và cho đến cùng ở nơi Thiên Chúa.

Chúa Kitô, Lời nhập thể, là hiện thân của Tình Yêu Thương Xót là bản tính của Chúa Cha, trước hết, đã yêu thương những kẻ thuộc về Người đến cùng ở chỗ "hiến mạng sống vì chiên, cho chiên được sự sống và là sự sống viên mãn" (Gioan 10:10): "Không còn tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của kẻ hiến mạng sống mình cho bạn hữu của mình" (Gioan 15:13).

Là hiện thân của Cha là Tình Yêu Thương Xót, sau nữa, Chúa Kitô đã yêu thương những kẻ thuộc về Người cho đến cùng, ở chỗ Người đã yêu thương cho đến con chiên lạc duy nhất cuối cùng (xem Luca 15:1-7), điển hình nhất là người môn đệ Giuđa Íchca, một trong những kẻ thuộc về Người, người môn đệ được Thánh ký Gioan nhắc đến 5 lần ở đoạn Phúc Âm 21 câu, trong biến cố Người rửa chân cho các tông đồ trước Bữa Tiệc Ly và cũng được Người rửa chân cho như các tông đồ khác (xem Gioan 13:2,3,11,18,21).

Sau hết, là Dung Nhan Thương Xót của Chúa Cha và cho Chúa Cha là Tình yêu Thương Xót, Chúa Kitô còn yêu thương những kẻ thuộc về Người cho đến cùng ở chỗ "Cha Thày yêu Thày thế nào Thày cũng yêu thương các con như vậy" (Gioan 15:9), nghĩa là yêu như Cha yêu, yêu thương hết cỡ, yêu thương đến độ không còn yêu thương hơn được nữa, yêu như Thiên Chúa muốn, yêu như Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót, ở chỗ "Chúa Trời Tôi ơi, Chúa Trời Tôi ơi, nhân sao Ngài lại bỏ rơi Tôi" (Mathêu 27:36) - "Cha ơi, Con xin trao phó thần khí của con trong tay Cha" (Luca 23:46).

Tình Yêu Thương Xót là bản tính của Chúa Cha đã thực sự và hoàn toàn tỏ ra nơi tình yêu đến cùng của Chúa Kitô trong cuộc Vượt Qua của Người đối với những ai thuộc về Người. Đến độ Chúa Kitô, Dung Nhan Thương Xót của Chúa Cha đã trở thành đáng thương hơn loài người tội nhân đáng thương. Vì Người là Đấng không hề biết đến tội lỗi đã trở thành tội lỗi vì nhân loại tội lỗi (xem 2Corinto 5:21).

Cho dù con cái loài người không phạm nguyên tội như hai nguyên tổ nhưng vẫn vướng mắc nguyên tội và có nguyên tội nên cần phải được tha nguyên tội thế nào thì, cũng thế, tự mình, Chúa Kitô không hề có tội và phạm tội, như nhân loại, nhưng Người lại là Đấng gánh tội trần gian và như "chiên xóa tội trần gian" (Gioan 1:29), nên Người đã có đủ mọi thứ tội, có nhiều tội nhất, nên đã phải hứng chịu hậu quả vô cùng khốn nạn của tội lỗi, đến độ đã trở nên một thứ đồ bị nguyền rủa (xem Galata 3:13) đáng kinh tởm nhất trên trần gian này và là một vật khốn nạn nhất trong lịch sử loài người.

Chính vì thế mà tình yêu thương cho đến cùng của Chúa Kitô đối với những ai thuộc về Người là chung nhân loại và riêng Giáo Hội không phải là một thứ lòng thương hại, của người trên đối với người dưới, của kẻ sang đối với người hèn, của người may mắn đối với người bất hạnh v.v., mà là một tình thương yêu, như người Samaritano nhân lành (xem Luca 10:25-37).

Nếu Chúa Kitô là Người Samaritanô chỉ tỏ lòng thương hại nạn nhân không phải người đồng hương hay thân thương của mình bị lọt vào tay bọn cướp đang ngấp ngoái nửa sống nửa chết bên đường thì Người chỉ cần quan sát nạn nhân xong, liền quẳng xuống cho nạn nhân những thứ đồ băng bó cần thiết kèm theo ít đồng bạc rồi bỏ đi, còn hơn hai nhà đạo là vị tư tế và Thày Levi đã lạnh lùng bỏ đi trước đó, cho dù nạn nhân là người đồng hương của họ.

Nhưng không, qua thái độ và hành động quả thực là thương yêu hơn là thương hại của Người Samaritano nhân lành đối với nạn nhân vất vưởng bên đường không ai thèm ngó ấy, như Thánh ký Luca thuật lại, Người Samaritanô Nhân Lành đã chẳng những xót xa thân phận của nạn nhân, mà còn chịu khổ với nạn nhân, như nạn nhân, thay nạn nhân và cho nạn nhân nữa, tức là, theo dụ ngôn diễn tả, Người đã trở thành ngang hàng với nạn nhân mà còn trở thành phục vụ viên hết sức khổ nhọc với nạn nhân, như nạn nhân nạn nhân, thay nạn nhân và cho nạn nhân nữa, đến độ Người trở thành đáng thương hơn nạn nhân đáng thương, khi quì xuống như một đầy tớ hầu hạ rửa chân cho môn đệ. Ở chỗ:

1- động lòng thương (câu 33),

2- tự động xuống lừa,

3- tiến đến gần nạn nhân (câu 34),

4- xoa dầu và rượu vào thương tích của nạn nhân (câu 34),

5- một mình nâng nạn nhân nặng nề lên lưng lừa, thay hẳn vị trí chỗ ngồi trên cao của mình (câu 34),

6- vất vả đem nạn nhân một cách từ từ và nhẹ nhàng đến tận quán trọ (câu 34),

7- săn sóc nạn nhân qua đêm (câu 34),

8- trang trải chi phí cho nạn nhân để nạn nhân được chủ quán chăm sóc thay cho mình (câu 35),

9- cho đến khi trở lại để thanh toán những gì còn thiếu của nạn nhân (câu 35),

10- dù lúc bấy giờ nạn nhân không còn ở đó để mà cám ơn vị đại ân nhân của mình.

Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu hiền lạnh và khiêm nhượng trong lòng, xin hoán cải con trở nên như những trẻ nhỏ của Lòng Thương Xót Chúa, để con biết nhìn anh chị em con bằng ánh mắt của tình yêu vô cùng nhân hậu Chúa như Mẹ Maria, cho tất cả được hiệp nhất nên một trong Cha và Con và Thánh Thần. Amen.

**Tóm kết:**

**1- Chúa Con là Dung Nhan Thương Xót:**"Ai thấy Thày là thấy Cha" (Gioan 14:9) nhưng cho đến độ Chúa Cha không còn nhận ra Người nữa - "Chúa Trời tôi ơi, Chúa Tròi tôi ơi, sao Ngài lại bỏ rơi tôi" (Mathêu 27:46).

**2- Là Dung Nhan Thương Xót không thể nào không tỏ hiện nơi mầu nhiệm nhập thể,**ở chỗ "hóa thành hư không" (Philiphê 2:6) và tìm kiếm chiên lạc (xem Luca 15:1-7).

**3- Là Dung Nhan Thương Xót không thể nào không tỏ hiện nơi mầu nhiệm tử giá**, ở chỗ "hóa thành tội lỗi" (2Corinto 5:21) và "yêu cho đến cùng" (Gioan 13:1).

**4- Là Dung Nhan Thương Xót**nhập thể tử giá nơi Chúa Giêsu Kitô, **LTXC tỏ ra vô cùng khao khát** (xem Gioan 19:28) **cái khát của con người**(xem Gioan 4:15) - "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!"

Bởi thế, trong Nhật Ký của Chị Thánh Faustina, Chúa Giêsu là Dung Nhan Thương Xót của Vị Thiên Chúa có bản tính thương xót đã mạc khải cho nữ tu sứ giả thương xót này tất cả sứ điệp về LTXC đó là lời những chữ in ở dưới cuối bức ảnh LTXC kêu gọi các linh hồn hãy tuyệt đối tin tưởng vào LTXC như sau:

*"Giữa Cha và con có một vực thẳm vô đáy, một vực thẳm phân chia Tạo Hoá với tạo vật. Thế nhưng, vực thẳm này đã được tình thương của Cha lấp đầy". (Nhật Ký 1576)*

***“****Cha bị tổn thương đau đớn biết bao khi lòng thiện hảo của Cha bị ngờ vực! Những tội bất tin tưởng đả thương Cha nhức nhối nhất”. (Nhật Ký 1076)*

**Thánh Linh - Thâm Cung Thương Xót**

Nếu Chúa Cha có Bản Tính Thương Xót và Chúa Con là Dung Nhan Thương Xót của Chúa Cha thì Thánh Thần là Thâm Cung Thương Xót của Chúa Cha và Chúa Con.

Nếu Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót hay Bản Tính Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót, thì Bản Tính liên quan đến Chúa Cha và Thương Xót liên quan đến Chúa Con còn Tình Yêu liên quan đến Thánh Linh.

Nếu Tình Yêu là mối liên hệ giữa Người Yêu (the lover) và Người Tình (the beloved), thì nơi nội tại thần linh của Thiên Chúa Ba Ngôi, Người Yêu đây là Chúa Cha và Người Tình đây là Chúa Con, Đấng bao gồm tất cả mọi tạo vật nói chung và loài người nói riêng, một loài tạo vật được Chúa Cha yêu thương nơi Chúa Con từ đời đời và yêu cho đến cùng nơi Lời Nhập Thể là Chúa Giêsu Kitô. Mối Liên Hệ Thần Linh giữa Chúa Cha là Người Yêu và Chúa Con là Người Tình đây là Chúa Thánh Thần.

Nếu Tình Yêu là Sự Sống Hiệp Thông, hiệp thông giữa Người Yêu là Chúa Cha với Người Tình là Chúa Con thì Sự Sống Hiệp Thông này chính là Chúa Thánh Thần, "Đấng ban sự sống" cho nhân loại để nhờ đó họ có thể hiệp thông thần linh với Vị Thiên Chúa chân thật duy nhất là Tình Yêu Thương Xót, bắt đầu từ khi họ lãnh nhận Phép Rửa "nhân danh Cha và Con và Thánh Thần".

Mối hiệp thông thần linh Ba Ngôi Thiên Chúa, khi được mạc khải cho loài người biết, thì chỉ có Ngôi Con mới "trở thành hữu hình" (1Gioan 1:2), còn Ngôi Cha và Ngôi Thánh Thần vẫn là "Thiên Chúa vô hình" (Colose 1:15). Bởi Ngôi Cha liên quan đến chính Bản Tính Thần Linh, và Ngôi Thánh Thần liên quan đến Tình Yêu, đến Hiệp Thông.

Về thể lý, nếu sự vật vốn có 3 thể là thể khí, thể lỏng và thể đặc thế nào, thì sự việc cũng ở 3 thể như vậy: thế tĩnh, thể hiện và thể động. Nơi Ba Ngôi Thiên Chúa, nếu Chúa Cha - Bản Tính Thương Xót ở thể tĩnh, và Chúa Con - Dung Nhan Thương Xót ở thể hiện, thì Thánh Linh - Thâm Cung Thương Xót ở thể động.

Thật vậy, Thánh Linh là Thâm Cung Thương Xót ở bốn chiều kích hay bốn ý nghĩa, đó là Thánh Linh là Thần Linh nơi Thiên Chúa (1), Thánh Linh là Thần Lực của Thiên Chúa (2), Thánh Linh là Thần Hứng của Thiên Chúa (3), và Thánh Linh là Thần Khí được ban cho loài người để loài người có thể hiệp thông thần linh với Thiên Chúa (4).

**1- Thánh Linh - Thâm Cung Thương Xót là Thần Linh nơi Thiên Chúa**

Trước hết, Thánh Linh là Thần Linh nơi Thiên Chúa, vì "Thiên Chúa là Thần Linh" (Gioan 4:24). Thiên thần cũng được gọi là thần linh, bởi bản tính thiêng liêng sáng láng vô hình của các vị, so với loài người là phàm nhân hữu hình. Nhưng so với Thiên Chúa là Thần Linh thì các vị không phải là Thần Linh như Thiên Chúa, vì các ngài không thông biết mọi sự và có thể ở trong tâm hồn con người ta, như "Thiên Chúa là Thần Linh" thông biết hết tất cả mọi sự và có thể ở trong tâm hồn con người ta.

Đó là lý do, Thánh Phaolô đã xác tín và tuyên xưng rằng: "Thần Linh thấu suốt tất cả mọi sự, ngay cả những gì sâu thẳm nơi Thiên Chúa" (1Corinto 2:10). Nếu tâm linh ở nơi con người bình thường là chính ý thức của con người về bản thân họ, nhất là về chiều kích luân lý và linh thiêng, thì Thần Linh ở nơi Thiên Chúa cũng vậy, là ý thức của Thiên Chúa về chính bản thân Ngài. Đó là cách so sánh được Thánh Phaolô diễn giải ngay sau câu trên đây: "Ai là người biết được thâm cung của một người nào đó nếu không phải là chính tâm linh của họ ở nơi họ" (2Corinto 2:11).

Nếu Thánh Linh là Thần Linh nơi Thiên Chúa, tức là ý thức Thiên Chúa biết mình Ngài thì Thánh Linh ở nơi Thiên Chúa ngay từ ban đầu, nghĩa là, nếu nói theo kiểu trần gian, ngay khi Thiên Chúa có, nghĩa là ngay khi Thiên Chúa tự có thì bấy giờ đã có Thánh Linh, Ngài đã biết mình ngay và biết mình một cách chính xác, một cách toàn hảo, chứ không như con người từ từ mới biết mình theo tự nhiên, và cho tới chết cũng chưa thật sự biết mình về siêu nhiên.

Thánh Linh là Thần Linh nơi Thiên Chúa chất chứa 2 ý nghĩa hay 2 chiều kích chính yếu bất khả thiếu và bất khả phân ly, đó là chiều kích sự sống và khôn ngoan.

Nếu một sinh vật chết thì không còn biết gì nữa thì ý thức quả là tác động của sự sống, đến độ có thể nói sống là biết: "Sự sống đời đời là nhận biết Cha là Thiên Chúa chân thật duy nhất và Đức Giêsu Kitô Cha sai" (Gioan 17:3). Thánh Linh "là Đấng ban sự sống" (Kinh Tin Kính) có nghĩa là Đấng làm cho chúng ta nhận biết Thiên Chúa, Đấng tỏ mình ra nơi Con Ngài là Dung Nhan Thương Xót, cũng như qua Giáo Hội là Chứng Nhân Thương Xót.

Sự sống đây có nhiều bậc, sự sống sinh hồn nơi loài thực vật, sự sống giác hồn nơi loài động vật, sự sống linh hồn nơi loài người, sự sống linh thiêng nơi các thần trời, và sự sống siêu nhiên nơi các thánh nhân, thành phần sống đức ái trọn hảo theo kiến thức đức tin siêu việt. Sự sống siêu nhiên là sự sống cao nhất vì đó mới thực sự là sự sống thần linh của Thiên Chúa và nơi Thiên Chúa, sự sống Thiên Chúa muốn dựng nên con người để được thông hiệp với Ngài.

Thành phần sống sự sống siêu nhiên, sự sống thần linh này là thành phần có một kiến thức thần linh siêu việt, một kiến thức được thông ban bởi Thánh Linh là Đấng được ban cho họ và ở trong họ, đến độ càng đầy Thánh Linh họ càng khôn ngoan, và càng khôn ngoan càng chứng tỏ họ đầy Thánh Linh. Ở chỗ họ có thể trực giác biết được Thiên Chúa muốn gì để đáp ứng, hay ở chỗ họ có thể phán đoán chính xác những gì Thiên Chúa muốn để mà chọn lựa và tác hành, đến độ họ được hiệp nhất nên một với Chúa Kitô, "Con Cha yêu dấu, đẹp lòng Cha mọi bề" (Mathêu 3:17).

**2- Thánh Linh - Thâm Cung Thương Xót là Thần Lực của Thiên Chúa**

Thánh Linh, Thâm Cung Thương Xót, còn ở chỗ là Thần Lực của Thiên Chúa. Thần Lực đây, trước hết, không phải chỉ ở chỗ làm gì cũng được mà nhất là ở chỗ làm gì cũng được đúng như ý muốn, như những gì đã dự tính, đã ấn định, bất chấp mọi trở ngại, bất chấp mọi chống đối. Đối với Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng thì đã muốn là được, hoàn toàn không lệ thuộc vào bất cứ một phương tiện nào, và vượt trên tất cả mọi định luật tự nhiên, vượt trên tất cả mọi ý nghĩ khôn ngoan nhất của loài người, cũng như mọi khả năng tác hiệu nhất của loài người, nhất là nơi những gì loài người bất khả mà Thiên Chúa lại có thể (xem Luca 1:37).

Thánh Linh là Thâm Cung Thương Xót còn được hiểu là Động Lực thúc đẩy Thiên Chúa tác hành theo bản tính là Tình Yêu thương Xót của mình, một động lực xuất phát từ chính Thiên Chúa, từ nội tâm Thiên Chúa, chứ Thiên Chúa không bao giờ bị chi phối bởi bất cứ tác lực ngoại tại bên ngoài nào. Ngài làm gì cũng chỉ vì Ngài và cho Ngài, và vì thế chỉ có tạo vật nào nhận biết Ngài và hưởng ứng các tác động thần linh bao giờ cũng đóng vai khởi động của Ngài nơi bản thân họ và trong lịch sử mới có thể được hiệp thông thần linh với Ngài mà thôi.

Đúng thế, con người tạo vật là của Lòng Thương Xót Chúa ngay từ ban đầu, vì họ được Ngài dựng nên cho Lòng Thương Xót của Ngài, để nơi họ và chỉ nơi họ là loài tạo vật chẳng những bất toàn (hơn Ngài là Đấng tự bản tính là Toàn Thiện) mà còn yếu hèn, tội lỗi và khốn nạn (như Ngài biết trước), Ngài có thể tỏ hết Bản Tính là Tình Yêu Thương Xót của Ngài. Chính con người là cảm nghiệm thần linh của Thiên Chúa khiến cho Bản Tính là Tình yêu Thương Xót của Ngài dường như "không thể không" dựng nên họ.

Cái động lực sâu xa chính yếu hay cái nguyên động lực thần linh thúc đẩy Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót tạo dựng nên con người tạo vật ấy chính là Thánh Linh, chính từ Bản Thân Thiên Chúa, vì Thánh Linh cũng là Thiên Chúa, chứ không phải từ bất cứ đông lực ngoại tại nào, như từ con người tạo vật đã có thể chi phối được Thiên Chúa. Hình ảnh "một luồng gió mạnh lướt trên giòng nước" (Khởi Nguyên 1:2) tiêu biểu Thánh Linh như là một động lực tạo dựng của Thiên Chúa ngay từ ban đầu.

Cũng thế, Thánh Linh còn là nguyên động lực thúc đẩy Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót nhập thể nơi Chúa Giêsu Kitô làm người và cứu thế nhờ Chúa Giêsu Kitô khổ nạn tử giá. Chính Thánh Thần cũng kiêm cả vai trò tác nhân tạo nên Ngôi Vị Thần Linh là Chúa Giêsu Kitô nơi cung lòng trinh nguyên của thôn nữ Nazarét đã đính hôn với Giuse tên là Maria (xem Luca 1:35), và là tác nhân trong cuộc vượt qua của Chúa Kitô nói chung, nhất là tác nhân làm cho Chúa Kitô sống lại từ trong kẻ chết nói riêng (xem Roma 8:11).

Trong cuộc vượt qua của Chúa Kitô, một cuộc vượt qua từ cõi chết vào cõi sống, Thánh Linh còn là quyền lực thần linh, đã có thể, ngay trong lòng sự dữ và sự chết, sử dụng chung nhân tính của Chúa Kitô và riêng thân xác của Người, để biến sự dữ là tội ác của loài người, nhất là tội sát hại Con Thiên Chúa làm người, thành sự lành là ân sủng thần linh, là ơn cứu độ cho loài người, và đã biến sự chết là tình trạng vô thức đầy mù quáng của con người thành sự sống là sự nhận biết "Vị Thiên Chúa chân thật duy nhất và Đấng Thiên Sai Giêsu Kitô" (Gioan 17:3).

Thánh Linh là Thâm Cung của Lòng Thương Xót Chúa chẳng những trong chính nội tại thần linh nơi Thiên Chúa, ở chỗ Ngài là nguyên động lực thúc đẩy Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót tạo dựng nên con người, nhập thể làm người và cứu độ con người, mà còn trong Chúa Kitô nữa, như một nguyên động lực thần linh làm chủ và điều khiển mọi tâm tưởng, ngôn từ, hành động và phản ứng của Người, để làm cho Chúa Kitô thực sự là Dung Nhan Thương Xót của Chúa Cha, Đấng có thể tỏ hết Bản Tính là Tình Yêu Thương Xót của Ngài ra cho nhân loại nơi Người.

Có những chỗ Phúc Âm cho thấy Thánh Linh quả thực chi phối và điều khiển đời sống của Chúa Kitô. Chẳng hạn như đưa đẩy Người vào hoang địa để chay tịnh 40 đêm ngày rồi bị cám dỗ (xem Mathêu 4:1), hay đưa đẩy Người về Galilêa và vào hội đường Nazrét là nơi chính Người xác nhận Thánh Thần ngự nơi Người, xức dầu Người và sai Người đi đúng như lời tiên báo của Isaia (xem Luca 4:14-21), hoặc tác động Người chúc tụng Cha về cách thức Cha tỏ mình ra (xem Luca 10:21-22) v.v.

Tuy nhiên, không phải vì thế mà những chỗ Phúc Âm không nói rõ ràng đến tác động của Thánh Linh nơi Người như ba trường hợp điển hình trên đây thì Chúa Kitô không còn Thánh Linh nữa và muốn làm gì thì làm, hay làm một cách thuần nhân bản hay có thể sai lầm theo bản tính loài người. Trái lại, những lời Người nói và những việc Người làm, tự chúng cũng đủ cho thấy Chúa Kitô liên lỉ tràn đầy Thánh Linh, Đấng liên kết Người với Cha, nhờ đó Người mới có thể luôn luôn và vĩnh viễn trở thành hiện thân của Bản Tính là Tình Yêu Thương Xót Cha, trong vai trò của Người Samaritanô Nhân Lành và trong lời đầu tiên của Người trên thập tự giá của Người.

Thánh Linh, Thâm Cung Thương Xót, chính vì là Thần Lực của Thiên Chúa như thế nên Thần Lực vô cùng Toàn Năng và Thượng Trí vô cùng Khôn Ngoan của Thiên Chúa có liên hệ mật thiết với nhau. Bởi cả hai đều được xuất phát từ Thánh Linh, đều biểu hiệu cho Thánh Linh, Đấng trong Lễ Ngũ Tuần đã hiện xuống bằng một cuộc thần hiển được Thánh ký Luca diễn tả trong Sách Tông Vụ ở đầu đoạn 2 bằng hai hình ảnh: "một luồng gió mạnh" (biểu hiệu cho Thần Lực) và "những lưỡi như lửa" (biểu hiệu cho Khôn Ngoan, cho Sự Sống).

Một trường hợp điển hình cho thấy Thánh Thần, Thâm Cung Thương Xót, là Thần Linh nơi Thiên Chúa, vô cùng khôn ngoan và quyền năng, được tỏ hiện nơi câu chuyện của tổ phụ Giuse, người con thứ 11 của tổ phụ Giuse trong 12 người con trai của vị tổ phụ này là nguồn gốc 12 chi tộc dân Do Thái. Câu chuyện về tổ phụ Giuse nói riêng và 12 chi tộc dân Do Thái nói chung được Sách Khởi Nguyên trình thuật 13 đoạn, từ đoạn 37 đến 50.

Trong câu chuyện lịch sử này, Thánh Linh, Thâm Cung Thương Xót, là Thần Linh nơi Thiên Chúa vừa vô cùng khôn ngoan vừa vô cùng quyền năng ở chỗ: 1- Ngài đã muốn dân của Ngài tin vào Ngài bằng cách cứu thành phần tổ phụ 12 chi tộc dân được Ngài tuyển chọn khỏi nạn đói ở Đất Hứa thời bấy giờ, và sau đó Ngài tiếp tục cứu họ khỏi tình trạng làm tôi dân Ai Cập mà đưa về lại Đất Hứa như Ngài đã hứa với tổ phụ Abraham của họ. 2- Và Ngài đã tỏ ý định của Ngài ra trước qua 2 giấc mơ của Giuse: giấc mơ thứ nhất là 11 bó lúa của 11 anh em cúi mình trước bó lúa đứng của Giuse (37:7), và giấc mơ thứ hai là cả mặt trời lẫn mặt trăng cùng 11 tinh tú cúi mình trước Giuse (37:9).

Tuy nhiên, chính hai giấc mơ này đã càng làm cho 10 người anh ác cảm với Giuse, đứa con cưng của cùng cha Giuse nhưng khác mẹ với họ, đến độ họ đã có ý định sát hại em mình, để phá hoại hai giấc mơ của đứa em mà họ cho là mộng mị. Thế nhưng, chính mưu mô độc ác của họ, hoàn toàn theo ý nghĩ khôn ngoan nhất của họ và tự do nhất của họ, mà ý định của Thiên Chúa đã thành hiện thực, ở chỗ, người em Giuse bị họ bán sang Ai Cập đã trở thành quan đệ nhị với vai trò làm tể tướng, nhờ đó đã cứu cả gia tộc của mình, bao gồm cả cha lẫn 11 anh em khỏi nạn đói bấy giờ, khi đưa 72 người sang Ai Cập, nơi Thiên Chúa làm cho dân của Ngài lớn lên cho đến khi họ có thể tự lập...

**3- Thánh Linh - Thâm Cung Thương Xót là Thần Hứng của Thiên Chúa**

Thánh Linh, Thâm Cung Thương Xót, chẳng những là Thần Linh nơi Thiên Chúa, Đấng vô cùng thượng trí, và là Thần Lực của Thiên Chúa, Đấng vô cùng quyền năng, mà còn là Thần Hứng của Thiên Chúa nữa.

Nếu động lực (motivation) xuất phát từ chính bản thân của chủ thể, từ bản chất của chủ thể, từ khuynh hướng tự nhiên của chủ thể những gì thúc đẩy chủ thể tác hành, thì cảm hứng xuất phát từ bên ngoài chủ thể. Chẳng hạn một cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp khiến người ta có thể vẽ thành tranh nếu có tài hội họa, có thể viết thành thơ nếu có tài thi sĩ, có thể chụp thành những bức hình để đời nếu có tài nhiếp ảnh, có thể trở thành điệu nhạc lời ca nếu là một nhạc sĩ.

Đúng thế, dù có sẵn tài năng đấy, nhưng không phải lúc nào cũng sáng tác được và sáng tác hay, cho đến khi bị ngoại cảnh chi phối hút hồn... Nếu Chúa Cha, Bản Tính Thương Xót, là Nhạc Sĩ Thần Linh sáng tác những tuyệt khúc Tình Ca Thương Xót, và Chúa Con, Dung Nhan Thương Xót, là Ca Sĩ Thần Linh trình diễn xuất sắc những bản Tình Ca Thương Xót của Chúa Cha, thì Thánh Linh là Thần Hứng Sáng Tác nơi Chúa Cha đồng thời cũng là Thần Hứng Trình Diễn nơi Chúa Con.

Nếu động lực là những gì xuất phát từ bên trong và cảm hứng là những gì xuất phát từ bên ngoài và nếu Thánh Linh là Thâm Cung Thương Xót thì làm sao có thể trở thành Thần Hứng Thương Xót nơi Chúa Cha và Chúa Con?

Chính vì Thánh Linh là Thâm Cung Thương Xót, là đáy lòng thương xót nơi Thiên Chúa, thì Ngài chính là khát vọng thương xót của Thiên Chúa, luôn hướng về và tìm kiếm tất cả những gì là khốn cùng nhất, xấu xa nhất, bất hạnh nhất, tội lỗi nhất để lấp đầy, để tỏ mình ra, do đó mới tự nghĩ ra và tạo nên một đối tượng đáng thương nhất để mà thương hết lòng, không phải vì Thiên Chúa không toàn hữu, còn thiếu thốn nên phải khát vọng, một khát vọng thông ban bản thân chứ không phải khát vọng viên trọn bản thân như nơi loài tạo vật chúng ta.

Và đối tượng đáng thương nhất được Thâm Cung Thương Xót của Vị Thiên Chúa có Bản Tính Thương Xót nghĩ ra và tác thành để mà hết lòng thương xót đó là Chúa Giêsu Kitô khổ nạn và tử giá, Đấng tự mình vô tội và vô cùng hoàn hảo đã bị biến dạng bởi tội lỗi của loài người, đến độ chính Chúa Cha như không còn nhận ra Con Yêu Dấu của Ngài nữa, khiến cho Con Ngài đã phải vô cùng não nuột tủi phận than lên trên thập tự giá rằng: "Chúa Trời tôi ơi, Chúa Trời tôi ơi, nhân sao Ngài lại bỏ rơi tôi?" (Mathêu 27:46). Chính lời than van thống thiết này đã cho thấy Chúa Giêsu Kitô quả thực là Dung Nhan Thương Xót của Chúa Cha tỏ tất cả bản tính thương xót của Ngài ra cho loài người.

Nếu nói theo kiểu trần gian thì chính con người, một loài tạo vật của Lòng Thương Xót Chúa và cho Lòng thương Xót Chúa, một tạo vật tự mình bất toàn so với Thiên Chúa toàn hảo, và vì thế sẽ đi đến chỗ sa ngã phạm tội, trở nên xấu xa khốn nạn, là Thần Hứng của Thiên Chúa, tức là những gì khiến cho vị Thiên Chúa bản tính thương xót hứng lên thực hiện tất cả những gì là thương xót nhất, xứng với loài tạo vật vô cùng đáng thương này, cho dù là nhập thể và tử giá.

Chúa Giêsu Kitô Tử Giá là Tuyệt Phẩm Thương Xót của Chúa Cha, và những lời Chúa Giêsu Kitô thốt lên trên thập tự giá nói chung và lời than bị bỏ rơi nói riêng là lời ca chất ngất nhất trong tuyệt khúc của bản Tình Ca Thương Xót vậy, một bản Tình Ca Thương Xót đã được Chàng Ca Sĩ Thần Linh Giêsu Kitô này trình diễn vô cùng xuất sắc, đến độ chàng thực sự là Dung Nhan Thương Xót của Đấng đã sai Chàng, ở chỗ Chàng đã trở thành đáng thương hơn tội nhân đáng thương, và nhờ đó, Chàng đã thật sự làm cho khán thính giả không thể nào không xúc động, cả dân ngoại lẫn dân Chúa trước cuộc Tử Nạn Thương Xót của Chàng (xem Luca 23:47-48).

Bản tuyệt tác Tình Ca Thương Xót mà Chàng Giêsu Kitô đã tuyệt vời trình diễn trên Thánh Giá ấy đã cho thấy, nhờ Thánh Linh là Thâm Cung của Lòng Thương Xót Chúa nơi mình, như một cảm xúc "động lòng thương" (Luca 10:33), mà Chàng, như Người Samaritano Nhân Lành, đã đến gần nạn nhân loài người đang quằn quại vì đã bị bọn cướp quỉ ma tấn công và cướp đoạt, bằng việc Người đi tìm kiếm họ, để băng bó các thương tích của họ bằng dầu an ủi và rượu phấn chấn của mình, mang họ lên lưng con vật chở mình như Người kéo họ lên thập giá của Người để họ được tham hưởng ơn cứu chuộc, rồi mang họ đến quán trọ Giáo Hội để được vị chủ quán là thành phần chủ chiên chăm sóc, cho tới khi Người lại "đến để mang ơn cứu độ cho những ai thiết tha trông đợi Người" (Do Thái 9:28).

Cũng nhờ có Thánh Linh là Thâm Cung của Lòng Thương Xót Chúa nơi mình mà Chúa Kitô, cho dù có bị thành phần lãnh đạo dân Do Thái về tôn giáo cùng với dân chúng lên án tử cho Người, và bị bàn tay quyền lực của dân ngoại là đế quốc Roma qua nhân vật tổng trấn nhu nhược cố tình sát hại, vẫn yêu những kẻ thuộc về Người cho đến cùng (xem Gioan 13:1), bao gồm cả thành phần thù địch với Người, thành phần càng cần cứu độ hơn ai hết, nên đã tự động lên tiếng "xin Cha tha cho họ vì họ lầm không biết việc họ làm" (Luca 23:34), một lời van xin tha thứ tuyệt vời Tình Yêu Thương Xót đến độ đã làm cho một trong hai tên tử tội cùng bị đóng đanh với Người, trước đó cũng đã đồng thanh mỉa mai thách thức Người (xem Mathêu 27:44), liền tỏ lòng ăn năn thống hối xin Người thương ban nước Thiên Đàng cho mình (xem Luca 23:40-43).

**4- Thánh Linh - Thâm Cung Thương Xót là Thần Khí được ban cho loài người để hiệp thông thần linh.**

Thánh Linh là Thâm Cung của Lòng Thương Xót Chúa chẳng những trong chính nội tại thần linh nơi Thiên Chúa, ở chỗ Ngài là nguyên động lực thúc đẩy Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót tạo dựng nên con người, nhập thể làm người và cứu độ con người, cũng như trong Chúa Kitô nữa, để Người trở thành tất cả mạc khải thần linh về Vị Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót, mà còn ở trong loài người tội lỗi nữa.

Ở chỗ, là Thần Chân Lý, Ngài sẽ chứng tỏ cho thế gian thấy được nó sai lầm về tội lỗi, về công lý và về luận phạt (xem Gioan 16:8). Nghĩa là Ngài tác động tâm linh của con người, soi sáng cho họ để họ có thể thấy được "tất cả sự thật" (Gioan 16:13) về 3 vấn đề then chốt và cốt lõi cho phần rỗi của họ, bằng không, họ sẽ không bao giờ có thể được chân lý giải phóng cho (Gioan 8:32).

Những chữ Chúa Giêsu ngồi xuống viết trên đất khi thành phần tố cáo người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình hỏi Người rằng có nên ném đá hạng đàn bà lăng loàn ấy theo luật Moisen hay chăng, có thể nói, căn cứ vào tiến trình phản ứng của Người, chính là 3 chữ tội lỗi, công lý và luận phạt.

Không phải hay sao, nếu ngón tay Chúa Kitô sử dụng để viết trên đất đây ám chỉ Thánh Linh (xem Luca 11:20) và đất đây ám chỉ trần gian, thì quả thực Thánh Linh là Thần Chân Lý được sai đến để làm cho thế gian thấy được nó sai lầm về vấn đề tội lỗi, công lý và luận phạt (kết tội).

Trước hết về vấn đề tội lỗi, thế gian sai lầm ở chỗ tưởng mình không có tội mà chỉ biết đến tội của người khác, như thành phần tố cáo người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình và đang muốn ném đá cho chị chết đi theo đúng luật Moisen, nên thay vì trả lời cho họ, Chúa Giêsu đã ngồi xuống viết trên đất chữ "tội lỗi", và sau đó, vì được hỏi đến lần thứ 2, Người đã trả lời cho họ rằng: "Ai trong quí vị không có tội thì hãy ném đá chị ta trước đi" (Gioan 8:7).

Sau nữa về vấn đề công lý, thế gian sai lầm ở chỗ tưởng mình công chính hơn người khác ở chỗ thông luật, giữ luật và dạy luật, như thành phần biệt phái và luật sĩ ở trường hợp người đàn bà bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình này, nên có quyền lên án và trừng trị người khác khi người ấy sa ngã phạm luật, nên Chúa Giêsu đã nhắc nhở họ bằng chữ thứ hai được Người viết trân đất đó là chữ "công lý", trong khi thành phần muốn ném đá người phụ nữ nạn nhân dần dần bỏ đi hết từ người lớn tuổi hơn, chứng tỏ thế gian đã biết rằng họ sai lầm về "công lý" khi chính họ cũng có tội mà đòi ném đá tội nhân khác.

Sau hết về vấn đề luận phạt hay kết tội, Chúa Giêsu không viết trên đất nữa, mà là nói, vì một khi thế gian đã nhờ Người nhắc nhở bằng ngón tay Thánh Linh qua 2 chữ Người đã viết trên đất là "tội lỗi" và "công lý", nên Người đã nói lên những lời tha thứ, chẳng những với người phụ nữ tội phạm ngoại tình mà còn nói gián tiếp nói về thành phần đã tố cáo chị nhưng đã biết mình bỏ đi không kết tội chị: "Không ai kết tội chị ư?... Tôi cũng thế, Tôi không kết tội chị. Chị hãy đi. Nhưng từ nay trở đi đừng phạm tội này nữa" (Gioan 8:10-11).

Như thế, là Thâm Cung của Lòng Thương Xót Chúa nơi nội tâm của từng con người, Thánh Linh làm cho họ nhận biết thân phận tội lỗi và bất chính của họ để nhờ đó họ mới có thể và mới đáng được ơn tha thứ của Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót.

Đó là lý do vào buổi tối ngày thứ nhất trong tuần, khi hiện ra với các tông đồ lần đầu tiên, Chúa Giêsu đã thở hơi trên các vị mà phán: "Các con hãy nhận lấy Thánh Linh. Các con tha tội cho ai thì tội người ấy được tha, các con cầm tội ai thì tội người ấy bị cầm lại" (Gioan 20:22-23).

Thật ra chẳng có tội nào của loài người đáng bị cầm lại, nghĩa là không tha được hay không được tha, ngoài một tội duy nhất là tội phạm đến Thánh Linh, cả ở đời này lẫn đời sau (xem Mathêu 12:32). Bởi vì tội phạm đến Thánh Linh là tội phủ nhận chân lý về mình, tội cố chấp, tội không chịu ăn năn thống hối trước Vị Thiên Chúa là Tình Yêu Thương Xót, tội phủ nhận Thiên Chúa, tội chấp nhận thà hư đi còn hơn.

Nếu loài người là của Lòng Thương Xót Chúa và cho Lòng Thương Xót Chúa thì họ không phải chỉ là đối tượng đáng thương nhất để cho Thiên Chúa bản tính thương xót tỏ mình ra cho mà còn, đối với một số tâm hồn được Ngài tuyển chọn, trong Con của Ngài, cần phải trở thành Nhiệm Thể Chúa Kitô, nơi tỏ hiện Lòng Thương Xót của Ngài như nơi chính Chúa Giêsu Kitô, qua Thừa Tác Vụ Thương Xót được chính Chúa Kitô Phục Sinh ủy thác, cũng như bằng Chứng Từ Thương Xót của mình, một chứng từ cho thấy chung Giáo Hội và riêng mỗi Kitô hữu là chi thể của Giáo Hội quả thực đã được thương xót, để có thể "thương xót như Cha là Đấng thương xót" (Luca 6:36).

Một Kitô hữu chứng nhân trung thực và sống động của Chúa Kitô và cho Chúa Kitô phải là một Kitô hữu đã nhờ Thánh Thần là Thâm Cung Thương Xót mà hiệp nhất nên một với Chúa Kitô và sống như Chúa Kitô, không có một ý nghĩ, lời nói, tác hành hay phản ứng nào có tính cách phản kitô, vì Thánh Thần là Thần Chân Lý đến là để họ được Ngài "dẫn vào tất cả sự thật" (Gioan 16:13) là Chúa Kitô, Đấng được Ngài làm nguồn mạch thông ban cho họ (xem Gioan 16:13), cho đến khi họ đạt đến tầm vóc viên trọn của Đầu Nhiệm Thể Giáo Hội là Chúa Kitô (xem Epheso 4:13,15).

**Tóm kết:**

**1- Thánh Thần là Thần Linh nơi Thiên Chúa:** "Thiên Chúa là Thần Linh" (Gioan 4:24); "Thần Linh thấu suốt tất cả mọi sự, ngay cả những sự sâu nhiệm của Thiên Chúa" (1Corinto 2:10) - Thần Linh là con mắt thông biết và khôn ngoan (xem Khải Huyền 4:6, 5:6), là chính sự sống thần linh.

**2- Thánh Thần là Thần Lực của Thiên Chúa:** "Một luồng gió mạnh thổi trên mặt nước" (Khởi Nguyên 1:2); "Quyền Phép Đấng Tối Cao sẽ bao phủ cô" (Luca 1:35), "Các con hãy ở lại Giêrusalem cho đến khi các con được mặc lấy quyền lực từ trên cao" (Luca 24:49), "Các con sẽ nhận được quyền năng khi Thánh Thần xuống trên các con" (Tông Vụ 1:8), "Như một luồng gió mạnh lùa đầy vào nhà..." (Tông Vụ 2:2), "Gió muốn thổi đâu thì thổi..." (Gioan 3:8)

**3- Thánh Thần là Thần Hứng của Thiên Chúa:** "Bấy giờ Chúa Giêsu hân hoan trong Thánh Thần mà nói: 'Lạy Cha, Con xin chúc tụng Cha là Chúa trời đất, vì những gì Cha đã giấu kẻ thông biết và tinh khôn Cha lại tỏ cho những con trẻ bé mọn nhất" (Luca 10:21)

**4- Thánh Thần là Thần Khí được ban cho Kitô hữu**: để họ được hiệp thông thần linh với Thiên Chúa, và để họ có thể sống Chúa Kitô và làm chứng cho Chúa Kitô (xem Gioan 16:13).

Bởi thế, trong Nhật Ký của Chị Thánh Faustina, Chúa Giêsu là Dung Nhan Thương Xót của Vị Thiên Chúa có bản tính thương xót đã mạc khải cho nữ tu sứ giả thương xót này chẳng những tất cả sứ điệp về LTXC đó là "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!" mà còn bao gồm cả sứ vụ Chứng Nhân Thương Xót của Người và cho Người nữa, như sau:

*"Cha muốn con hoàn toàn biến thành tình yêu và nóng hổi như một tế vật tinh tuyền của tình yêu" (Nhật Ký 726)*

*"Con phải là phản ảnh sống động của Cha bằng yêu thương và nhân hậu” (Nhật Ký 1446)*